

Số: 2833/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 24/9/2012
của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng
tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp
tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch
và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng
cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ Thực
hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng
cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số
giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất
lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 27/7/2018 của Chính phủ về điều
chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối
(2016-2020) tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính
phủ về Phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm
nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 – 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Bình Định về việc kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát
sinh giữa hai kỳ họp, trong đó Hội đồng nhân dân tỉnh đã đồng ý chủ trương “Phê
duyet Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 –
2020”; Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Bình Định Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát
triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020 tại Nghị quyết số 34/2012/NQ-
HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XI;*

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 271/TTr-SNN ngày 27 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2020 tại Điều 1 Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của UBND tỉnh Bình Định, như sau:

Điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng của mục 3, nội dung 1 (Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp) tại Điều 1 Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của UBND tỉnh Bình Định, cụ thể:

1. Tổng diện tích quy hoạch ba loại rừng sau điều chỉnh: 379.041,65 ha, Trong đó:

a) Rừng phòng hộ:	178.228,22 ha
- Rừng tự nhiên:	137.051,35 ha
- Rừng trồng:	23.129,86 ha
- Đất chưa có rừng:	18.047,01 ha
b) Rừng đặc dụng:	32.839,65 ha
- Rừng tự nhiên:	26.273,93 ha
- Rừng trồng:	1.324,98 ha
- Đất chưa có rừng:	5.240,74 ha
c) Rừng sản xuất:	167.973,78 ha
- Rừng tự nhiên:	50.934,59 ha
- Rừng trồng:	74.903,18 ha
- Đất chưa có rừng:	42.136,01 ha

2. Diện tích chuyển ra ngoài quy hoạch ba loại rừng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội: 150,25 ha, trong đó: quy hoạch chức năng phòng hộ: 10,94 ha; quy hoạch chức năng sản xuất: 139,31 ha (*kèm theo Phụ lục Danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội có diện tích chuyển ra ngoài quy hoạch ba loại rừng*).

3. Các nội dung khác tại Điều 1 giữ nguyên như Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của UBND tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát

triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020. Nội dung điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng đã nêu trên là cơ sở để thực hiện một số dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các địa phương và cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 6228/UBND-TH ngày 25/10/2022 đảm bảo đúng theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP;
- Lưu VT, K13 (25b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

DANH MỤC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
CÓ DIỆN TÍCH CHUYỂN RA NGOÀI QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

ĐVT: Ha

TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng					Ghi chú
						Tổng	Rừng trồng		Đất chưa có rừng		
		Huyện	Xã	Tiểu khu	Khoảnh		RPH	RSX	RPH	RSX	
Tổng cộng						150,25	10,94	105,72	0,00	33,59	
I	Huyện An Lão					0,28	0,00	0,28	0,00	0,00	
1	Dự án sửa chữa, cải tạo tuyến đường ĐH.03 (An Hòa đi An Toàn) do Sở Giao thông vận tải làm chủ dự án	An Lão	An Nghĩa	58	3	0,28		0,28			CMĐSDR
II	Huyện Phù Cát					6,80	0,00	5,68	0,00	1,12	
1	Dự án Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do bà Trần Thị Mỹ Xuân làm chủ dự án	Phù Cát	Cát Hanh	231	5	5,00		5,00			CMĐSDR
2	Dự án Khai thác đất tại núi Hóc Giảng, xã Cát Tường, huyện Phù Cát do Công ty TNHH Công nghệ và Xây dựng Nam Ngân làm chủ dự án	Phù Cát	Cát Tường	253	8	1,80	0,00	0,68	0,00	1,12	CMĐSDR

TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng					Ghi chú
						Tổng	Rừng trồng		Đất chưa có rừng		
		Huyện	Xã	Tiểu khu	Khoảnh		RPH	RSX	RPH	RSX	
III	Thành phố Quy Nhơn					20,47	0,00	16,57	0,00	3,90	
1	Khu nuôi trồng và nhân giống đông trùng hạ thảo, nấm linh chi và các loại nấm quý, hiếm tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn do Công ty cổ phần Tingco Bình Định làm chủ dự án	Quy Nhơn	Phước Mỹ	352	1;2	18,41		16,49		1,92	CMĐSDR
2	Dự án Xưởng sản xuất bàn ghế đan mây do Công ty TNHH Thương mại Hoàng Bình làm chủ dự án	Quy Nhơn	Phước Mỹ	336B	5	0,17		0,08		0,09	CMĐSDR
3	Dự án Khu bảo quản hàng thành phẩm đồ gỗ giường tủ bàn ghế nội và ngoại thất tại xã Phước Mỹ do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bảo Như làm chủ dự án	Quy Nhơn	Phước Mỹ	353	1	1,89				1,89	CMĐSDR
IV	Huyện Tây Sơn					39,43	0,00	32,33	0,00	7,10	
1	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công đường cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Bình Định tại Mỏ đất TDTS27, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn do Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh làm chủ dự án	Tây Sơn	Bình Nghi	308	2	39,43	0,00	32,33	0,00	7,10	CMĐSDR (Cty 471; Cty Trường Thịnh; Cty Tây An)

TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng					Ghi chú
						Tổng	Rừng trồng		Đất chưa có rừng		
		Huyện	Xã	Tiểu khu	Khoảnh		RPH	RSX	RPH	RSX	
V	Thị xã An Nhơn					2,26	0,00	0,55	0,00	1,71	
1	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Bình Định tại mỏ đất 174A thuộc xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn do Công ty TNHH Nhật Minh làm chủ dự án	An Nhơn	Nhơn Tân	310	1	2,26	0,00	0,55	0,00	1,71	CMĐSDR
VI	Thị xã Hoài Nhơn					40,74	10,00	29,92	0,00	0,82	
1	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ các công trình Kè chống xói lở và hệ thống ngăn mặn thôn Trường Xuân Tây, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn do Công ty TNHH Xây dựng Thành Hương làm chủ dự án	Hoài Nhơn	Hoài Mỹ	78B	5;6	4,54		4,54			CMĐSDR
2	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp để phục vụ thi công Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 tại mỏ đất TDHN19 thuộc phường Hoài Hảo và phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả làm chủ dự án	Hoài Nhơn	Hoài Hảo và Hoài Thanh Tây	60, 40E; 61A	1; 7; 2	12,09	0,00	11,65	0,00	0,44	CMĐSDR

TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng					Ghi chú
						Tổng	Rừng trồng		Đất chưa có rừng		
		Huyện	Xã	Tiểu khu	Khoảnh		RPH	RSX	RPH	RSX	
3	Dự án Bãi thải vật liệu thừa Tuyến đường ven biển ĐT.639, đoạn Mỹ Thành - Lại Giang dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định do Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ dự án	Hoài Nhơn	Hoài Mỹ	86	10	1,90	0,00	1,52	0,00	0,38	CMĐSDR
	Bãi số 4	Hoài Nhơn	Hoài Mỹ	86	10	1,90		1,52		0,38	
4	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Bình Định tại Mỏ đất 28D thuộc phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả làm chủ dự án	Hoài Nhơn	Hoài Thanh Tây	61A	2;4	10,00	10,00				
5	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Bình Định tại mỏ đất TDHN26 thuộc phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn do Công ty Cổ phần Trường Long làm chủ dự án	Hoài Nhơn	Hoài Tân	77A	5	12,21		12,21			CMĐSDR

TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng					Ghi chú
						Tổng	Rừng trồng		Đất chưa có rừng		
		Huyện	Xã	Tiểu khu	Khoảnh		RPH	RSX	RPH	RSX	
VII	Huyện Phù Mỹ					15,98	0,94	7,06	0,00	7,98	
1	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất 82A, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ để phục vụ thi công dự án hồ chứa nước Đá Bàn do Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ dự án	Phù Mỹ	Mỹ An	150	6	2,36	0,94	1,42	0,00	0,00	
2	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Đường cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Bình Định tại mỏ đất TDPM26, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ do Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải làm chủ dự án	Phù Mỹ	Mỹ Hiệp	208	1	8,28	0,00	0,89	0,00	7,39	CMĐSDR
3	Dự án Bãi thải vật liệu thừa Tuyến đường ven biển ĐT.639, đoạn Mỹ Thành - Lại Giang dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định do Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ dự án	Phù Mỹ	Mỹ Đức	107	5	5,34	0,00	4,75	0,00	0,59	CMĐSDR
	Bãi số 1	Phù Mỹ	Mỹ Đức	107	5	3,16		2,64		0,52	
	Bãi số 2	Phù Mỹ	Mỹ Đức	107	5	1,19		1,12		0,07	
	Bãi số 3	Phù Mỹ	Mỹ Đức	107	5	0,99		0,99			

TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng					Ghi chú
						Tổng	Rừng trồng		Đất chưa có rừng		
		Huyện	Xã	Tiểu khu	Khoảnh		RPH	RSX	RPH	RSX	
VIII	Huyện Hoài Ân					3,27	0,00	2,31	0,00	0,96	
1	Dự án Nhà máy cưa xẻ gỗ và sản xuất dăm gỗ xuất khẩu do Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Hoài Ân làm chủ dự án	Hoài Ân	Ân Mỹ	69	7	3,27	0,00	2,31	0,00	0,96	CMĐSDR
IX	Huyện Vân Canh					21,02	0,00	11,02	0,00	10,00	
1	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 tại mỏ đất TDVC07, xã Canh Hiên, huyện Vân Canh do Tổng Công ty xây dựng số 1-CTCP.làm chủ dự án	Vân Canh	Canh Hiên	350B	2,3	10,00				10,00	CMĐSDR
2	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công gói thầu 11-XL. Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh tại mỏ đất TDVC07, xã Canh Hiên, huyện Vân Canh do Công ty CP Xây dựng Dịch vụ và Thương mại 68 làm chủ dự án	Vân Canh	Canh Hiên	350B	2	11,00		11,00			CMĐSDR
3	Dự án Khai thác khoáng sản mỏ đất sét gạch ngói tại xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh do Công ty cổ phần Đầu tư G9 Việt Nam làm chủ dự án	Vân Canh	Canh Hiệp	364	2	0,016		0,016			CMĐSDR